

Số: /TTr-UBND

Quế Võ, ngày tháng 10 năm 2025

TỜ TRÌNH

Về việc thẩm định, chấp thuận chủ trương đầu tư xây dựng Dự án đầu tư xây dựng khu nhà ở tại khu phố Lừa, phường Quế Võ, tỉnh Bắc Ninh.

Kính gửi:

- Ủy ban nhân dân tỉnh Bắc Ninh;
- Sở Tài chính tỉnh Bắc Ninh.

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương năm 2025;

Căn cứ Luật Đất đai số 31/2024/QH15; Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Đất đai số 31/2024/QH15, Luật Nhà ở số 27/2023/QH15, Luật Kinh doanh bất động sản số 29/2023/QH15 và Luật các tổ chức tín dụng số 32/2024/QH15 ngày 29/6/2024; Luật Nhà ở năm 2023; Luật Bảo vệ môi trường năm 2020; Luật Xây dựng năm 2014; Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật xây dựng số 62/2020/QH14; Luật Đấu thầu năm 2023; Luật số 57/2024/QH15 để sửa đổi, bổ sung Luật Đấu thầu 2023; Luật Đầu tư năm 2020; Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật số 03/2022/QH15;

Căn cứ Nghị định của Chính phủ: Số 102/2024/NĐ-CP ngày 30/7/2024, về hướng dẫn thi hành Luật Đất đai; Nghị định số 103/2024/NĐ-CP ngày 30/7/2024 của Chính phủ về Quy định về thu tiền thuế đất, thuế mặt nước; Số 08/2022/NĐ-CP ngày 10/01/2022 Quy định chi tiết một số điều của Luật Bảo vệ môi trường; Số 95/2024/NĐ-CP ngày 24/7/2024 về quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật nhà ở; Số 100/2024/NĐ-CP ngày 29/7/2024 về phát triển và quản lý nhà ở xã hội; Số 115/2024/NĐ-CP ngày 16/9/2024 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành Luật đấu thầu về lựa chọn nhà đầu tư thực hiện dự án đầu tư có sử dụng đất;

Căn cứ các Nghị định: Số 06/2021/NĐ-CP ngày 26/01/2021 của Chính phủ về quản lý chất lượng, thi công xây dựng và bảo trì công trình xây dựng; số 10/2021/NĐ-CP ngày 09/02/2021 của Chính phủ về quản lý chi phí đầu tư xây dựng; số 175/2024/NĐ-CP ngày 30/12/2024 của Chính phủ về quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành Luật Xây dựng về quản lý hoạt động xây dựng; số 31/2021/NĐ-CP ngày 26/3/2021 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Đầu tư;

Căn cứ Nghị định số 226/NĐ-CP ngày 15/8/2025 của Chính phủ về sửa đổi bổ sung một số điều của các nghị định quy định chi tiết thi hành Luật đất đai;

Các Nghị định về phân cấp sau khi sáp nhập đơn vị hành chính: Nghị định số 144/2025/NĐ-CP ngày 12/6/2025 của Chính phủ về phân quyền, phân cấp trong lĩnh vực quản lý nhà nước của Bộ Xây dựng; Nghị định số 140/2025/NĐ-CP ngày 12/6/2025

của Chính phủ về phân định thẩm quyền của chính quyền địa phương 2 cấp trong lĩnh vực quản lý nhà nước của Bộ Xây dựng; Nghị định số 151/2025/NĐ-CP ngày 12/6/2025 của Chính phủ về phân định thẩm quyền của chính quyền địa phương 2 cấp trong lĩnh vực đất đai; Nghị định số 136/2025/NĐ-CP ngày 12/6/2025 của Chính phủ về phân quyền, phân cấp trong lĩnh vực nông nghiệp và môi trường; Nghị định số 136/2025/NĐ-CP ngày 12/6/2025 của chính phủ Quy định về phân định thẩm quyền của chính quyền địa phương 02 cấp trong lĩnh vực quản lý nhà nước của Bộ Tài chính;

Căn cứ Thông tư số 25/2023/TT-BKHĐT ngày 31/12/2023 của Bộ Kế hoạch và đầu tư Quy định mẫu văn bản, báo cáo liên quan đến hoạt động đầu tư tại Việt Nam, đầu tư từ Việt Nam ra nước ngoài và xúc tiến đầu tư;

Căn cứ Quyết định số 409/QĐ-BXD ngày 11/4/2025 của Bộ xây dựng về việc công bố suất vốn đầu tư xây dựng công trình và giá xây dựng tổng hợp bộ phận kết cấu công trình năm 2024;

Căn cứ Nghị quyết số 57/NQ-HĐND ngày 29/9/2021 của HĐND tỉnh về việc Chương trình phát triển nhà ở tỉnh Bắc Ninh giai đoạn 2021-2025 và định hướng đến năm 2030; Căn cứ Nghị quyết số 79/NQ-HĐND ngày 08/12/2021 của HĐND tỉnh về việc thông qua danh mục dự án chuyển đổi mục đích sử dụng đất trồng lúa, đất rừng; dự án thu hồi đất để phát triển kinh tế - xã hội vì lợi ích quốc gia, công cộng năm 2021, năm 2022 trên địa bàn tỉnh;

Căn cứ Quyết định số 18/2024/QĐ-UBND ngày 21/8/2024 của UBND tỉnh Bắc Ninh về việc ban hành quy định về đấu giá quyền sử dụng đất khi Nhà nước giao đất có thu tiền sử dụng đất hoặc cho thuê đất trên địa bàn tỉnh;

Căn cứ Quyết định số 380/QĐ-UBND ngày 25/7/2024 của UBND tỉnh Bắc Ninh về việc phê duyệt Đồ án quy hoạch phân khu đô thị tỷ lệ 1/2.000 Khu vực Quế Tân – Việt Hùng, thị xã Quế Võ (Phân khu số 21);

Căn cứ các Quyết định của UBND tỉnh Bắc Ninh: Số 422/QĐ-UBND ngày 05/11/2021 phê duyệt Chương trình phát triển nhà ở tỉnh Bắc Ninh giai đoạn 2021-2025 và định hướng đến năm 2030; số 548/QĐ-UBND ngày 20/12/2021 về việc phê duyệt kế hoạch phát triển nhà ở 05 năm giai đoạn 2021-2025 và kế hoạch phát triển nhà ở năm 2021,2022; Số 50/QĐ-UBND ngày 27/01/2022 về việc phê duyệt điều chỉnh Chương trình Phát triển đô thị tỉnh Bắc Ninh đến năm 2030; số 102/QĐ-UBND ngày 22/3/2024 về việc điều chỉnh kế hoạch phát triển nhà ở 05 năm giai đoạn 2021-2025 và phê duyệt kế hoạch phát triển nhà ở năm 2024 trên địa bàn tỉnh Bắc Ninh;

Căn cứ các Quyết định của UBND tỉnh Bắc Ninh: Số 224/QĐ-UBND ngày 22/07/2021 về việc phê duyệt quy hoạch sử dụng đất thời kỳ năm 2021-2030 của huyện Quế Võ; số 553/QĐ-UBND ngày 11/10/2024 về việc phê duyệt điều chỉnh Quy hoạch sử dụng đất thời kỳ 2021-2030 của thị xã Quế Võ, tỉnh Bắc Ninh; số 837/QĐ-UBND ngày 31/12/2024 về việc phê duyệt Kế hoạch sử dụng đất năm 2025 của thị xã Quế Võ

Căn cứ Quyết định số 11/2024/QĐ-UBND ngày 04/5/2024 của UBND tỉnh Bắc Ninh, về việc ban hành Quy định phân công, phân cấp quản lý dự án đầu tư xây dựng trên địa bàn tỉnh Bắc Ninh;

Căn cứ Quyết định số 1491/QĐ-UBND ngày 26/06/2025 của Chủ tịch UBND huyện Quế Võ về việc duyệt Quy hoạch chi tiết Khu nhà ở để đầu giá quyền sử dụng đất tạo vốn xây dựng hạ tầng nông thôn, xã Việt Hùng, huyện Quế Võ (nay là phường Việt Hùng, thị xã Quế Võ).

Căn cứ Quyết định số 31/2019/QĐ-UBND ngày 20/12/2019 của UBND tỉnh Bắc Ninh, về việc ban hành Bảng giá các loại đất trên địa bàn tỉnh Bắc Ninh áp dụng từ ngày 01/10/2020 đến ngày 31/12/2024;

Căn cứ Quyết định số 48/2024/QĐ-UBND ngày 26/12/2024 của UBND tỉnh Bắc Ninh, về việc kéo dài thời hạn áp dụng và sửa đổi, bổ sung một số điều của Quyết định số 31/2019/QĐ-UBND ngày 20/12/2019 của UBND tỉnh quy định về bảng giá các loại đất trên địa bàn tỉnh Bắc Ninh;

Căn cứ Quyết định 26/2024/QĐ-UBND ngày 11/9/2024 của UBND tỉnh Bắc Ninh, về việc ban hành quy định một số chỉ tiêu cụ thể để thực hiện xác định giá đất trên địa bàn tỉnh Bắc Ninh;

Căn cứ văn bản số 118/UBND-KTN, ngày 28/8/2025 của UBND tỉnh Bắc Ninh về việc giao nhiệm vụ lập hồ sơ đề xuất chủ trương đầu tư đối với các dự án đầu tư xây dựng khu đô thị, khu dân cư, khu nhà ở lựa chọn đầu tư theo hình thức đầu giá quyền sử dụng đất;

Căn cứ Báo cáo số 09/BC-UBND ngày 25/01/2025 của UBND phường Việt Hùng về việc Kết quả thực hiện công tác bồi thường, GPMB, chỉnh lý biến động đất đai để thực hiện dự án: Xây dựng hạ tầng kỹ thuật khu nhà ở xã Việt Hùng để đầu giá quyền sử dụng đất tại xã Việt Hùng.

Căn cứ Báo cáo 01/BC-HĐBT ngày 28/01/2025 của Hội đồng Bồi thường, hỗ trợ, tái định cư thị xã Quế Võ về việc Kết quả bồi thường, hỗ trợ khi nhà nước thu hồi đất để thực hiện dự án: Xây dựng khu nhà ở tại thôn Lừa, xã Việt Hùng, huyện Quế Võ;

Căn cứ Quyết định số 1065/QĐ-UBND ngày 26/5/2025 về việc phê duyệt chỉ tiêu phát triển nhà ở năm 2025 cho các dự án trên địa bàn thị xã Quế Võ (đợt 1) - (theo Hướng dẫn số 374/SXD-QLN của Sở xây dựng ngày 12/02/2025);

Sau khi hoàn chỉnh hồ sơ đề xuất dự án, UBND phường Quế Võ đề nghị Sở Tài chính thẩm định trình UBND tỉnh Bắc Ninh phê duyệt chấp thuận chủ trương dự án: Đầu tư xây dựng khu nhà ở tại khu phố Lừa, phường Quế Võ, tỉnh Bắc Ninh với các nội dung chính như sau:

I. THÔNG TIN CHUNG DỰ ÁN

1. Tên dự án: Đầu tư xây dựng khu nhà ở tại khu phố Lừa, phường Quế Võ, tỉnh Bắc Ninh.
2. Nhóm dự án: Dự án nhóm B, Cấp III.
3. Cấp quyết định chủ trương đầu tư: UBND tỉnh Bắc Ninh.
4. Đơn vị tổ chức lựa chọn nhà đầu tư: UBND phường Quế Võ.
5. Địa điểm thực hiện dự án: Khu Phố Lừa, phường Quế Võ, tỉnh Bắc Ninh.
6. Mục tiêu dự án đầu tư, mục tiêu hoạt động của dự án:
- 6.1. Mục tiêu đầu tư:

Cụ thể hóa quy hoạch chi tiết Quy hoạch chi tiết khu nhà ở đầu giá QSDĐ tạo vốn xây dựng cơ sở hạ tầng phường Quế Võ được duyệt tại Quyết định số 1491/QĐ-UBND ngày 26/06/2025 của UBND thị xã Quế Võ nhằm cung cấp sản phẩm dịch vụ nhà ở được đầu tư xây dựng đồng bộ hạ tầng kỹ thuật và hạ tầng xã hội theo quy hoạch chi tiết được phê duyệt.

6.2. Mục tiêu hoạt động của dự án:

Mục tiêu hoạt động	Mã ngành theo VSIC (mã ngành cấp 4)
1. Đầu tư xây dựng kết cấu hạ tầng kỹ thuật; xây dựng nhà ở (các lô đất xây thô, hoàn thiện mặt tiền).	42990; 41010
2. Kinh doanh bất động sản đối với phần đất ở Nhà nước giao cho nhà đầu tư; bán nhà ở đối với các căn xây thô, hoàn thiện mặt tiền; bán và cho thuê công trình thương mại - dịch vụ;	6810

7. Quy mô dự án:

7.1. Vị trí, ranh giới, diện tích sử dụng:

a. Vị trí, ranh giới dự án:

Phạm vi đầu tư dự án thuộc ranh giới Khu phố Lừa, phường Quế Võ, tỉnh Bắc Ninh. Cụ thể:

- + Phía Đông: Giáp Khu dân cư hiện trạng khu phố Lừa;
- + Phía Bắc: Giáp Khu dân cư hiện trạng khu phố Lừa;
- + Phía Tây giáp đường liên thôn QL18 đi khu phố Lừa;
- + Phía Nam: Giáp đường QL18.

Dự án nằm trong khu vực phát triển đô thị, không thuộc phạm vi bảo vệ của di tích được cấp có thẩm quyền công nhận là di tích quốc gia, di tích quốc gia đặc biệt; không thuộc khu vực hạn chế phát triển hoặc nội đô lịch sử (*được xác định trong đồ án quy hoạch đô thị*) của đô thị loại đặc biệt.

b. Diện tích sử dụng đất: Khoảng 56.706,6 m².

c. Dân số: Khoảng 840 người..

7.2. Quy mô đầu tư:

a. Quy mô đầu tư:

* Công trình hạ tầng kỹ thuật, hạ tầng xã hội:

Dự án được đầu tư xây dựng đồng bộ phần kết cấu hạ tầng kỹ thuật và một phần kết cấu hạ tầng xã hội trên khu đất có diện tích khoảng 56.706,6 m² thuộc đồ án Quy hoạch chi tiết khu nhà ở đầu giá QSDĐ tạo vốn xây dựng cơ sở hạ tầng phường Quế Võ được duyệt tại Quyết định số Quyết định số 1491/QĐ-UBND ngày 26/06/2025 của UBND thị xã Quế Võ, gồm các hạng mục: San nền; đường giao thông; cấp nước; thoát nước mưa; thoát nước thải; cấp điện và chiếu sáng; thông tin liên lạc; bãi đỗ xe; hạ tầng kỹ thuật; khuôn viên cây xanh; cây xanh hè đường, giải phân cách.

* Công trình nhà ở:

Nhà ở thấp tầng: Nhà ở xây thô, hoàn thiện kiến trúc mặt ngoài tổng 173 căn hộ, trong đó có 155 căn nhà liền kề và 18 nhà biệt thự với tổng diện tích đất 19.840,8 m², tổng diện tích xây dựng là: 17.235,86 m², quy mô cao 4-5 tầng 1 tum đối với nhà ở liền kề và 03 tầng đối với nhà biệt thự, tổng diện tích sàn xây dựng khoảng 75.426,81 m² tại các lô đất ở liền kề thuộc các phân lô có ký hiệu:

Dãy LK-01: Tổng số căn: 24 căn; diện tích đất ở: 2.773,7 m²; diện tích xây dựng: 2.417,1 m²; diện tích sàn xây dựng: 11.392,6 m²; Quy mô công trình cao 4-5 tầng, mật độ xây dựng 81,7-100%.

Dãy LK-02: Tổng số căn: 24 căn; diện tích đất ở: 2.964,7 m²; diện tích xây dựng: 2.516,11 m²; diện tích sàn xây dựng: 11.392,63 m²; Quy mô công trình cao 05 tầng, mật độ xây dựng 69,7-86%.

Dãy LK-03: Tổng số căn: 18 căn; diện tích đất ở: 1.683,8 m²; diện tích xây dựng: 1.648,8 m²; diện tích sàn xây dựng: 7.086,74 m²; Quy mô công trình cao 04 tầng 01 tum, mật độ xây dựng 77,8-100%.

Dãy LK-04: Tổng số căn: 18 căn; diện tích đất ở: 1.584,5 m²; diện tích xây dựng: 1.558,1 m²; diện tích sàn xây dựng: 6.699,83 m²; Quy mô công trình cao 04 tầng 01 tum, mật độ xây dựng 81,5-100%.

Dãy LK-05: Tổng số căn: 26 căn; diện tích đất ở: 2.748,4 m²; diện tích xây dựng: 2.503,25 m²; diện tích sàn xây dựng: 11.727,71 m²; Quy mô công trình cao 04 tầng 01 tum- 5 tầng, mật độ xây dựng 83,4-100%.

Dãy LK-06: Tổng số căn: 26 căn; diện tích đất ở: 2.364,0 m²; diện tích xây dựng: 2.336,22 m²; diện tích sàn xây dựng: 10.353,6 m²; Quy mô công trình cao 04 tầng 01 tum- 5 tầng, mật độ xây dựng 87,6-100%.

Dãy LK-07: Tổng số căn: 11 căn; diện tích đất ở: 1.030,1 m²; diện tích xây dựng: 996,34 m²; diện tích sàn xây dựng: 4.891,7 m²; Quy mô công trình cao 05 tầng, mật độ xây dựng 83,2-100%.

Dãy LK-08: Tổng số căn: 08 căn; diện tích đất ở: 714,2 m²; diện tích xây dựng: 632,231 m²; diện tích sàn xây dựng: 2.718,58 m²; Quy mô công trình cao 04 tầng 01 tum, mật độ xây dựng 88-91,8%.

Nhà ở biệt thự BT1: Tổng số căn: 12 căn; diện tích đất ở: 2.872,5 m²; diện tích xây dựng: 1.897,67 m²; diện tích sàn xây dựng: 5.693,01 m²; Quy mô công trình cao 03 tầng 01 tum, mật độ xây dựng 65,8-67%.

Nhà ở biệt thự BT2: Tổng số căn: 6 căn; diện tích đất ở: 1.104,9 m²; diện tích xây dựng: 1.897,67 m²; diện tích sàn xây dựng: 730,67m²; Quy mô công trình cao 03 tầng 01 tum, mật độ xây dựng 65,8-67%.

Đối với công trình nhà ở theo hình thức giao đất thông qua đấu giá, Nhà đầu tư kinh doanh, chuyển nhượng theo quy định của cơ quan Nhà nước có thẩm quyền quyết định hoặc quy định của pháp luật có liên quan.

b. Sản phẩm của dự án cung cấp:

Dự án cung cấp các dòng sản phẩm là bất động sản chuyển nhượng và bán nhà ở (xây thô, hoàn thiện mặt tiền) trong phạm vi khu đất thực hiện dự án theo Quy hoạch chi tiết được duyệt gồm: đất ở và nhà ở xây thô, hoàn thiện mặt ngoài tổng 173 căn hộ, trong đó có 155 căn nhà liền kề và 18 nhà biệt thự với tổng diện tích đất 19.840,8 m², tổng diện tích xây dựng là: 17.235,86 m², quy mô cao 4-5 tầng 1 tum đối với nhà ở liền kề và 03 tầng đối với nhà biệt thự, tổng diện tích sàn xây dựng khoảng 75.426,81 m².

Đất cây xanh, mặt nước, thể thao: diện tích đất: 5.612,5 m²; ký hiệu CX1, CX2, CX3: Bàn giao cho chính quyền địa phương và cơ quan chuyên ngành quản lý theo quy định.

Đất xây dựng nhà văn hóa dân cư diện tích 1.700,0 m² ký hiệu VH được đầu tư san nền hoàn thiện hạ tầng xung quanh và bàn giao lại cho chính quyền địa phương.

Đất hạ tầng kỹ thuật: 2.840,4 m² là phần đất xây dựng hệ thống rãnh thoát nước được bàn giao cho chính quyền địa phương và cơ quan chuyên ngành quản lý theo quy định.

Đất bãi đỗ xe 2.098,2 m² ký hiệu P1,P2 và đất giao thông 25.870,2 m²: Bàn giao cho chính quyền địa phương và cơ quan chuyên ngành quản lý theo quy định.

c. Cơ cấu sử dụng đất dự án:

TT	Hạng mục	Diện tích (m2)	Tỷ lệ (%)	Ghi chú
1	Đất công cộng	1.700,0	3,09	
1.1	Nhà văn hóa	1.700,0		Đầu tư xây dựng hạ tầng, bàn giao theo quy định
2	Đất ở	19.840,8	36,10	Xây thô theo quy định, giao chủ đầu tư kinh doanh
3	Đất cây xanh, mặt nước, thể thao	5.612,5	10,21	Đầu tư xây dựng hạ tầng, bàn giao theo quy định
4	Đất hạ tầng kỹ thuật	2.840,4	5,17	Đầu tư xây dựng hạ tầng, bàn giao theo quy định
5	Đất bãi đỗ xe tĩnh	2.098,2	3,82	Đầu tư xây dựng hạ tầng, bàn giao theo quy định
5	Đất giao thông	25.870,2	41,60	Đầu tư xây dựng hạ tầng, bàn giao theo quy định
	Tổng diện tích nhóm ở	54.962,1	100	
	Phần đầu nối QL18	1744.5		
	Tổng diện tích đề xuất chủ trương đầu tư	56.706,6		

d. Quản lý hạ tầng đô thị trong phạm vi dự án:

Sau khi dự án hoàn thành, nhà đầu tư có trách nhiệm bàn giao toàn bộ hạ tầng kỹ thuật, hạ tầng xã hội được đầu tư xây dựng trong phạm vi khu vực đất thực hiện dự án cho nhà nước quản lý.

8. Đặc điểm hiện trạng:

Dự án đã hoàn thành công tác GPMB, chưa đầu tư hạ tầng kỹ thuật khu đất theo quy hoạch được duyệt.

9. Tổng vốn đầu tư dự kiến (không bao gồm GPMB): Tổng mức đầu tư dự kiến không bao gồm chi phí GPMB là: **433.576.792.000 đồng** (Bằng chữ: Bốn trăm bốn ba tỷ năm trăm bảy mươi sáu triệu chín trăm bảy hai nghìn đồng). Trong đó:

- Chi phí xây dựng:	352.264.185.432	đồng
- Chi phí thiết bị:	2.906.286.940	đồng
- Chi phí quản lý dự án:	5.863.864.499	đồng
- Chi phí tư vấn:	14.884.040.275	đồng
- Chi phí khác:	2.193.281.313	đồng
- Chi phí dự phòng :	37.861.263.769	đồng
- Chi phí lãi vay:	27.604.049.809	đồng
- Tổng mức đầu tư:	433.576.792.038	đồng
- Làm tròn:	433.576.792.000	đồng.

10. Nguồn vốn đề nghị thẩm định:

Vốn chủ sở hữu (tối thiểu 20%): 88.715.395.000 đồng (Tám mươi tám tỷ, bảy trăm mười lăm triệu, ba trăm chín lăm nghìn đồng).

Vốn vay thương mại, vốn huy động hợp pháp khác (tối đa 80%): 354.861.578.000 đồng (*Ba trăm năm bốn tỷ, tám trăm sáu mươi triệu, năm trăm bảy tám nghìn đồng*).

11. Thời hạn hoạt động của dự án: Thời hạn hoạt động của dự án là 50 năm kể từ ngày nhà đầu tư được cơ quan nhà nước có thẩm quyền quyết định giao đất thực hiện.

12. Bàn giao quản lý và khai thác sử dụng.

- Toàn bộ hệ thống công trình hạ tầng kỹ thuật sau khi được nghiệm thu theo quy định bàn giao lại cho UBND Phường Quế Võ quản lý bao gồm toàn bộ diện tích đã san nền; lô đất xây dựng nhà văn hóa; đường giao thông; cấp nước; thoát nước mưa; thoát nước thải; cấp điện và chiếu sáng; thông tin liên lạc; bãi đỗ xe; hạ tầng kỹ thuật; khuôn viên cây xanh; cây xanh hè đường.

- Phần đất ở và công trình xây dựng trên đất sau khi được hoàn thành nghiệm thu theo quy định được nhà nước giao đất và tài sản trên đất cho người sử dụng đất sử dụng lâu dài sau khi hoàn thành nghĩa vụ hợp đồng đối với nhà đầu tư.

13. Tiến độ thực hiện dự án: Hoàn thành các thủ tục về đất đai, xây dựng, hoàn thiện xây dựng công trình 60 tháng kể từ ngày nhà đầu tư trúng đấu giá thực hiện dự án (*trong đó: thời gian hoàn thành các thủ tục về đất đai, xây dựng và hoàn thành xây dựng hạ tầng kỹ thuật bàn giao đưa vào sử dụng 36 tháng kể từ ngày nhà đầu tư trúng đấu giá thực hiện dự án: Xây thô, hoàn thiện mặt ngoài các căn nhà ở 24 tháng*). Dự án đưa vào khai thác từ tháng thứ 61 đến hết thời gian hoạt động của dự án.

13. Hình thức lựa chọn nhà đầu tư thực hiện dự án: Đấu giá lựa chọn nhà đầu tư thực hiện dự án theo quy định Luật Đất đai.

14. Các ưu đãi và hỗ trợ đầu tư: Theo quy định của pháp luật hiện hành.

II. DANH MỤC HỒ SƠ KÈM THEO

1. Đề xuất chủ trương đầu tư dự án.

2. Các văn bản liên quan khác.

UBND phường Quế Võ kính đề nghị Sở Tài chính xem xét thẩm định trình UBND tỉnh Bắc Ninh phê duyệt chấp thuận chủ trương dự án: Đầu tư xây dựng khu nhà ở tại khu phố Lựa, phường Quế Võ, tỉnh Bắc Ninh, để UBND phường có cơ sở triển khai các bước tiếp theo của dự án./.

Nơi nhận:

- Như trên;
- TT Đảng ủy, HĐND phường (b/c);
- Chủ tịch, các PCT UBND phường;
- Văn phòng: LĐ, CVTH;
- Lưu: VT.

**TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
CHỦ TỊCH**

Nguyễn Ngọc Anh